TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐB** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2024
"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ích Rồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Minh và Ông Kim Khánh Tùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐB - tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con* ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đèo Thị L, sinh năm 1997. Có mặt tại phiên tòa

Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên

2. *Bị đơn:* Anh Tòng Văn T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đèo Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đèo Thị L và anh Tòng Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên vào ngày 18/8/2015. Chị L và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động từ bên ngoài. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L, anh T chung sống hòa thuận, đầm ấm, hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính không hợp, quan điểm sống bất hòa. Mặc dù vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành; Chị L đã sống ly thân với anh T từ ngày 10/01/2022 cho đến nay nên cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng. Chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy, chị L làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xem xét, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Tòng Văn T.

-Về con chung: chị Đèo Thị L và anh Tòng Văn T có 01 con chung là cháu Tòng Thị Thanh Q, sinh ngày 19/5/2015; Hiện chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu từ năm 2022 cho đến nay; về cấp dưỡng nuôi con chung. chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản:

- Tài sản chung, riêng, nợ phải trả; nợ lấy về; ruộng; nương của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: anh Tòng Văn T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập đến phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh T đều vắng mặt và cũng không có ý kiến gì.

Quan điểm của đại diện VKSND huyện ĐB tại phiên tòa:

Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Chị Đèo Thị L đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Tòng Văn T chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đèo Thị L, tuyên xử cho chị Đèo Thị L được ly hôn với anh Tòng Văn T. Chị Đèo Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tòng Thị Thanh Q, sinh ngày 19/5/2015 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung. Về phần tài sản: Không giải quyết.

Về án phí: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tòng Văn T cư trú tại bản P, xã T, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Chị L khởi kiện xin ly hôn với anh T nên Tòa án nhân dân huyện ĐB thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Tòng Văn T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Đèo Thị L và Anh Tòng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2015 tại UBND xã T, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn Chị L và anh T chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. anh T, chị L đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy, vợ chồng anh chị không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cần giải quyết cho chị Đèo Thị L được ly hôn anh Tòng Văn T.

[3] **Về con chung:** Chị L và anh T có 01 người con chung là cháu Tòng Thị Thanh Q, sinh ngày 19/5/2015; chị L đang trực tiếp nuôi cháu kể từ khi chị sống ly thân với anh T từ năm 2022 cho đến này. Nguyện vọng của chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy chị L đang trực tiếp nuôi cháu Tòng Thị Thanh Q; mặt khác cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, để đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của cháu nên áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật HNGĐ. Giao cháu Tòng Thị Thanh Q, sinh ngày 19/5/2015 cho chị Đèo Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đèo Thị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 5 BLTTDS, không giải quyết.

[4] Về tài sản chung; tài sản riêng; nợ lấy về, nợ phải trả:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Đèo Thị L không yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về; Anh T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 5 BLTTDS, không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đèo Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các khoản 1Điều 5, khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 58; điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1**. Về hôn nhân**: Chị Đèo Thị L ly hôn anh Tòng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Tòng Thị Thanh Q, sinh ngày 19/5/2015 cho chị Đèo Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng; nợ lấy về, nợ phải trả: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đèo Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000185 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐB; Chị L đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đèo Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Tòng Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã T, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ích Rồng